TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/KDTM-ST
Ngày: 14/11/2019
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa* phiên toà: Bà **Nguyễn Ngọc An**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Nguyễn Văn Phước**
2. Bà **Lý Thị Bạch Tuyết**
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.
- ***Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2018/TLST-KDTM ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-KDTM ngày 02 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2019/QĐST-KDTM ngày 25/10/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng P**

Địa chỉ trụ sở: Tầng 16, 23, 24, Tòa nhà Mipec, số 229, Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Đ – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Hải T, sinh năm 1989 (văn bản ủy quyền ngày 15/10/2018).

Địa chỉ: 2.5 – 2.8 Phan Xích Long, phường 3, quận B, Thành phố H.

- Bị đơn: **Công ty TNHH Một Thành viên P**

Địa chỉ: Số 11, tổ 1, ấp 2, Quốc lộ 51, xã P, huyện L, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thái B, sinh năm 1979 – Chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc.

Địa chỉ: Tổ 10, Lý Nam Đế, khu Cầu Xéo, TT.L, huyện L1, tỉnh Đ.

(Anh Tr, Công ty TNHH Một Thành viên P, người đại diện Công ty vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2018 và quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng P do anh Lê Hải T trình bày:*

Ngân hàng P (gọi tắt: PG Bank) có cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên P (gọi tắt: Công ty P) vay số tiền 605.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 450.0098/2016/HĐTD-DN/PGB.SG ký ngày 22/11/2016 giữa Ngân hàng P - Chi nhánh S và Công ty P. Mục đích vay: Mua xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu International. Thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và lãi suất 7.49%/năm trong 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân đầu tiên và chịu sự điều chỉnh theo quy định của PG Bank. Lịch thanh toán nợ gốc trả một tháng một lần vào ngày 26 hàng tháng, nợ lãi được trả định kỳ vào ngày 26 hàng tháng theo dư nợ thực tế.

Thực hiện theo hợp đồng số 450.0098/2016/HĐTD-DN/PGB.SG ký ngày 22/11/2016, PG Bank đã giải ngân cho khách hàng 01 lần với tổng số tiền là 605.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số 450.0098/2016/KUNN-DN/PGB.SG ngày 23/11/2016.

Tài sản đảm bảo là xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu International, biển số 60C – 315.92, số khung SJR3CN451042, số máy 5HM2Y4108680, giấy chứng nhận đăng ký xe số 067894 do công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 21/11/2016 tên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên P và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị đầu tư tăng lên của xe ô tô đã thế chấp cũng thuộc tài sản thể chấp theo khoản 2, Điều 2 của hợp đồng thế chấp.

Tài sản trên được thế chấp theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 450.0098/2016/HĐTC/PN ngày 22/11/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 24/4/2016 của Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản đảm bảo tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày PG Bank giải ngân khoản vay đến nay, Công ty P mới thanh toán được cho PG Bank số tiền 145.425.888 đồng tiền nợ gốc.

Nay PG Bank yêu cầu Công ty P có trách nhiệm thanh toán số tiền vay gốc còn lại là 459.574.112 đồng và lãi trong hạn 70.996.005 đồng, lãi trên dư nợ gốc quá hạn 47.908.633 đồng tính đến ngày 13/11/2019. Tổng cộng là 578.478.750 đồng và thanh toán tiền lãi phát sinh bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng trên nợ gốc đến khi hết khoản nợ. Theo đơn khởi kiện PG Bank có yêu cầu Công ty P thanh toán tiền lãi chậm trả lãi (phạt phát sinh) nhưng nay PG Bank có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi chậm trả lãi này.

Trường hợp Công ty P không trả được nợ, đề nghị xử lý tài sản thế chấp nêu trên để đảm bảo thi hành án. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

** Đối với bị đơn Công ty P cũng như người đại diện theo pháp luật ông Phan Thái B Tòa án đã triệu tập hợp lệ mời Công ty P cũng như người đại diện theo pháp luật ông Phan Thái B đến Tòa án để tham gia tố tụng tuy nhiên bị đơn không đến Tòa làm việc và cũng không cung cấp ý kiến hoặc tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến việc PG Bank khởi kiện.*

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Đơn khởi kiện, hồ sơ pháp lý của Ngân hàng: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, Quyết định ủy khởi kiện số 752/2018/QĐ-TGĐ ngày 21/8/2018, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, Điều lệ ngân hàng, Giấy ủy quyền tham gia tố tụng số 49/2018/UQ-GĐ, bản sao giấy CMND ông Nguyễn Trung H, ông Lê Hải T, bản photo CMND bà Phan Thị Thu T, ông Phan Thái B, giấy cung cấp thông tin doanh nghiệp số 404/ĐKKD ngày 13/9/2018, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty P, thông báo ngày 13/3/2018 về việc vi phạm hợp đồng tín dụng , thông báo ngày 25/5/2018 về việc xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ, sổ phụ khoản vay từ ngày 23/11/2016 đến ngày 28/9/2018 , báo cáo chi tiết nợ quá hạn ngày 28/9/2018. Hợp đồng tín dụng số 450.0098/2016/HĐTD-DN/PGB.SG ký ngày 22/11/2016, hợp đồng thế chấp xe ô tô số 450.0098/2016/HĐTC/PN ngày 22/11/2016, khế ước nhận nợ số 450.0098/2016/KUNN-DN/PGB.SG ngày 23/11/2016, Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, giấy chứng nhận đăng ký xe số 60C – 315.92, thông báo số 79917/TT2-TB ngày 24/11/2016 và phụ lục số 04 ngày 22/11/2016, đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm ngày 3/10/2018 và phụ lục thông tin về tài sản thế chấp ngày 3/10/2018.

Đơn đề nghị thu thập chứng cứ ngày 17/6/2019, văn bản số 25/2019/PG BANK ngày 23/5/2019 về việc xác minh vị trí xe, văn bản số 16/2019/PG BANK ngày 23/5/2019 về việc cung cấp thông tin xe kiểm định, văn bản số 17/2019/PG BANK ngày 04/4/2019 về việc cung cấp thông tin xe xin phù hiệu, phiếu báo phát số 90002580390. Bản tự khai ngày 18/3/2019, ngày 02/10/2019 tên Lê Hải T, đơn đề nghị hoãn phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 13/9/2019.

Biên bản xác minh ngày 21/02/2019, biên bản ghi nhận sự việc và biên bản xác minh ngày 7/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, văn bản số 149/ĐKKD ngày 10/4/2019 của Phòng đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai văn bản số 3616/SGTVT-QLVTPT ngày 6/6/2019 của Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai, văn bản số 173/TTĐKXCG ngày 04/6/2019 (bản chính) và bản kê các lượt kiểm định của phương tiện của trung tâm đăng ký xe cơ giới Đồng Nai. Văn bản số 14/2019/UPTT ngày 25/7/2019 của trung tâm đăng

kiểm xe cơ giới 72-03D cùng giấy biên nhận thế chấp ngày 26/10/2018 và bản các lượt kiểm định của phương tiện. Văn bản số 2506/SGTVT-VTPT ngày 05/8/2019 của sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương. Văn bản số 01/GTT ngày 12/9/2019 của Hợp tác xã Thương Mại dịch vụ vận tải Đất Thủ, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, quyết định kết nạp thành viên ngày 15/6/2017, hợp đồng dịch vụ vận tải giữa Công ty P và Hợp tác xã Thương mại dịch vụ vận tải Đất Thủ ngày 15/6/2019, giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu ngày 14/6/2017, giấy chứng nhận đăng ký xe số 60C – 315.92 cùng bản kiểm định, đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngày 13/11/2019, bản tự khai và đơn xin vắng mặt của đại diện nguyên đơn ngày 13/11/2019.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Giữa PG Bank và Công ty P có ký hợp đồng tín dụng số 450.0098/2016/HĐTD-DN/PGB.SG ký ngày 22/11/2016 giữa Ngân hàng P - Chi nhánh S và Công ty P để Công ty P vay số tiền 605.000.000 đồng và có ký hợp đồng thế chấp xe ô tô số 450.0098/2016/HĐTC/PN ngày 22/11/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 24/4/2016 của Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản đảm bảo tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đến nay chỉ mới thanh toán được 145.425.888 đồng tiền nợ gốc. Nay PG Bank yêu cầu Công ty P thanh toán cho PG Bank số tiền 578.478.750 đồng bao gồm 459.574.112 đồng tiền nợ gốc và lãi trong hạn 70.996.005 đồng, lãi trên dư nợ gốc quá hạn 47.908.633 đồng tính đến ngày 13/11/2019 là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của PG Bank buộc Công ty P phải trả cho Ngân hàng số tiền 578.478.750 đồng bao gồm 459.574.112 đồng tiền nợ gốc và 118.904.638 đồng bao gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 13/11/2019 và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc quá hạn kể từ ngày kế tiếp theo yêu cầu của Ngân hàng đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi chậm trả lãi, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm trả lãi.

Trường hợp Công ty P không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu International, biển số 60C – 315.92,

giấy chứng nhận đăng ký xe số 067894 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 21/11/2016 tên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên P theo hợp đồng thế chấp đã ký để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ về việc tham gia phiên tòa đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên P nhưng Công ty P cũng như người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên P.

Về thẩm quyền giải quyết: Công ty TNHH MTV P có địa chỉ trụ sở tại số 11, tổ 1, ấp 2, Quốc lộ 51, xã P, huyện L, tỉnh Đ tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng, PG Bank khởi kiện theo địa chỉ trụ sở ghi trong hợp đồng tín dụng; Do đó, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm d khoản 1 Điều 5; điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/HĐTP ngày 05/5/2017.

[2] Về nội dung:

Theo hợp đồng tín dụng số 450.0098/2016/HĐTD-DN/PGB.SG ký ngày 22/11/2016 giữa Ngân hàng P - Chi nhánh S và Công ty P. Xét Công ty P có mã số doanh nghiệp 3602391324, thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng người đại diện pháp luật tên Phan Thị Thu T theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên đăng ký thay đổi lần thứ 1: ngày 25/5/2011 và tại thời điểm khởi kiện và hiện nay là ông Phan Thái B theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên đăng ký thay đổi lần thứ 2: ngày 26/5/2017. Hiện nay theo công văn xác minh ngày 10/4/2019 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai xác định Công ty TNHH MTV Phan Thái Bình có địa chỉ trụ sở tại số 11, tổ 1, ấp 2, Quốc lộ 51, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai có mã số doanh nghiệp như trên, theo quy định tại Điều 30 Luật Doanh nghiệp năm 2014: Mỗi doanh nghiệp có một mã số duy nhất và không được sử dụng lại để cấp cho doanh nghiệp khác; Do đó, việc thay đổi người đại diện theo pháp luật không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ của pháp nhân Công ty TNHH MTV P.

Xét hợp đồng tín dụng số 450.0098/2016/HĐTD-DN/PGB.SG ký ngày 22/11/2016 và khế ước nhận nợ số 450.0098/2016/KUNN-DN/PGB.SG ngày 23/11/2016 giữa Ngân hàng P - Chi nhánh S và Công ty P được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 450.0098/2016/HĐTD-DN/PGB.SG ký ngày 22/11/2016 giữa các bên cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ cũng như lời

trình bày của nguyên đơn, xác định có việc giao kết hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bị đơn Công ty P.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ về việc mời bị đơn lên làm việc, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử vụ án nhưng phía bị đơn Công ty P vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp nên đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty P phải thanh toán cho PG Bank toàn bộ số tiền 578.478.750 đồng bao gồm 459.574.112 đồng tiền nợ gốc và lãi trong hạn 70.996.005 đồng, lãi trên dư nợ gốc quá hạn 47.908.633 đồng tính đến ngày 13/11/2019 và yêu cầu Công ty P thanh toán tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn trên dư nợ gốc theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên từ ngày tiếp theo ngày 13/11/2019 đến khi hết khoản nợ.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi chậm trả lãi, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm trả lãi.

Để bảo đảm cho khoản nợ vay, các bên có có ký hợp đồng thế chấp xe ô tô số 450.0098/2016/HĐTC/PN ngày 22/11/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 24/4/2016 của Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản đảm bảo tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu International, biển số 60C – 315.92, số khung SJR3CN451042, số máy 5HM2Y4108680, giấy chứng nhận đăng ký xe số 067894 do công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 21/11/2016 tên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên P. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đưa tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 450.0098/2016/HĐTC/PN ngày 22/11/2016 vào đảm bảo thi hành án trong trường hợp bị đơn không thanh toán được nợ, thanh toán không đầy đủ.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty P phải chịu 27.139.150 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho PG Bank tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai số 0006992 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 299, Điều 303, Điều 304, Điều 323, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/HĐTP ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số

92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng P về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn Công ty TNHH Một Thành viên P.

Buộc Công ty TNHH Một Thành viên P phải thanh toán cho Ngân hàng P số tiền nợ gốc 459.574.112 đồng và nợ lãi 118.904.638 đồng, tổng cộng 578.478.750 đồng (năm trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Công ty TNHH Một Thành viên P phải chịu tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn trên nợ gốc phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 450.0098/2016/HĐTD-DN/PGB.SG ngày 22/11/2016, khế ước nhận nợ số 450.0098/2016/KUNN-DN/PGB.SG ngày 23/11/2016 kể từ ngày 14/11/2019 trở đi cho đến khi thi hành xong nợ.

Trường hợp Công ty TNHH Một Thành viên P không thanh toán, thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng P có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu International, biển số 60C – 315.92, giấy chứng nhận đăng ký xe số 067894 do công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 21/11/2016 tên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên P theo hợp đồng thế chấp số xe ô tô số 450.0098/2016/HĐTC/PN ngày 22/11/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 24/4/2016 của Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản đảm bảo tại Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện về lãi chậm trả lãi.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Một Thành viên P phải chịu 27.139.150 đồng (hai mươi bảy triệu một trăm ba mươi chín ngàn một trăm năm mươi đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng P tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai số 0006992 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND h. Long Thành (1);
- Chi cục THADS h. Long Thành (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu (4).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc An